TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Quốc.

Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2017/QĐST-HN ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 05, Khu phố 01, Thị trấn DMC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp Suối Ông Đình, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 05, Khu phố 01, Thị trấn DMC, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị D có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh số: 42/2007 quyển số: 01/2007 ngày 10 tháng 04 năm 2007. Quá trình chung sống với nhau, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn là do công việc, tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H có đánh chị. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ tháng 07 năm 2016 cho đến nay. Quá trình ly thân anh H có mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý. Tại tòa hôm nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Gia Phú, sinh ngày 08 tháng 05 năm 2007. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Lê Gia Phú, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của cháu Phú là muốn sống chung với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 8 năm 2017, anh H thừa nhận về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân là đúng. Hiện tại anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn. Khi hòa giải tại Tòa án, anh H tự ý bỏ về không ký tên trong biên bản hòa giải.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Gia Phú, sinh ngày 08 tháng 05 năm 2007. Con theo ai thì người đó nuôi, nếu con theo anh, anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con theo luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D, chấp nhận chị D nuôi con và buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, chung sống không hạnh phúc do vợ chồng không tin tưởng nhau tiền bạc, tình cảm. Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần anh H có đến nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải và tự ý bỏ về. Vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần nhất là tháng 7 năm 2016 cho đến nay, có gặp nhau nhưng không đoàn tụ được. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Lê Gia Phú, sinh ngày 08 tháng 05 năm 2007. Tại biên bản lấy lời khai cháu Phú, cháu có nguyện vọng sống chung với chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về việc trực tiếp nuôi con. Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phú thành niên.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D, anh Trần Văn H phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị D đối với anh Trần Văn H. Chị Lê Thị D và anh Trần Văn H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Lê Gia Phú, sinh ngày 08/5/2007. Buộc anh Trần Văn H cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phú thành niên. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0015292 ngày 25-5-2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị Lê Thị D đã nộp xong.

Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Lê Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn H chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng anh Trần Văn H còn phải trả cho chị Lê Thị D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- UBND xã SĐ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Trần Trọng Nghĩa